

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 545/2019/HNGĐ-ST
Ngày 03-10-2019
V/v: Ly hôn giữa chị H và anh D

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Công Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Cải và bà Trịnh Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Vũ Ngọc Thư - Kiểm sát viên

Ngày 03-10-2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 456/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2019 về việc “Ly hôn, giải quyết nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16-9-2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1989

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Số nhà 21D/605 đường T, phường H, thành phố N; nơi cư trú tại số nhà 16/57 B, phường P, thành phố N;

- Bị đơn: Anh Trần Đức D, sinh năm 1981

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Số nhà 21D/605 đường T, phường H, thành phố N; nơi cư trú tại số nhà 16/57 B, phường P, thành phố N;

Tại phiên tòa chị H và anh D đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh D tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn năm 2012 tại Ủy ban nhân dân phường Hạ Long, thành phố Nam Định. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do công việc chị thường xuyên đi làm về muộn, anh D không thông cảm hay ghen nên đánh đập chị, có lần gây tay, tụ máu não và có lần phải nhờ Công an phường đến can thiệp, đến nay không thể chung sống được nữa nên chị xin ly hôn.

Anh D xác nhận điều kiện kết hôn như chị H trình bày; nguyên nhân mâu thuẫn do anh nóng tính nên cũng có lần đánh vợ, anh đã nhận ra sai lầm của mình

xin vợ tha thứ và hứa sẽ không tái phạm nữa; đến nay anh vẫn còn rất thương yêu vợ mong Tòa án tạo điều kiện hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ;

Về con chung: Chị H và anh D đều trình bày vợ chồng có hai con chung là Trần Gia H1, sinh ngày 06-12-2013 và Trần Gia H2, sinh ngày 04-12-2015. Nếu ly hôn chị H và anh D tự nguyện thỏa thuận, chị H trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Gia H2; anh D trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Gia H1. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản, nhà đất và công nợ chung: Chị H và anh D đều thống nhất trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tổ trưởng tổ dân phố số 8, phường P, thành phố N xác nhận vợ chồng chị H anh D có hai con chung và có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân cụ thể địa phương không nắm được và đề nghị giải quyết theo qui định pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên: Về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị xử lý hôn giữa chị Hu và anh D; về con chung và cấp dưỡng nuôi dưỡng; ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh D tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn năm 2012 tại Ủy ban nhân dân phường Hạ Long, thành phố Nam Định nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do anh D không tin tưởng vợ, nên thường xảy ra xô xát, khi không làm chủ được mình đã đánh đập chị H, nay anh D đã nhận ra sai lầm nên xin chị H tha thứ để vợ chồng về đoàn tụ và hứa không bao giờ tái phạm. Tại phiên Tòa chị H vẫn giữ quan điểm xin ly hôn và giải quyết con chung. Chính quyền địa phương cũng xác nhận vợ chồng chị H, anh D có mâu thuẫn nhưng không rõ nguyên nhân. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không còn trên thực tế, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần xử lý hôn giữa chị H và anh D là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

[2] Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Trần Đức D; thống nhất trình bày vợ chồng có hai con chung là Trần Gia H1, sinh ngày 06-12-2013 và Trần Gia H2, sinh ngày 04-12-2015. Trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa chị H và anh D đều tự nguyện thỏa thuận; chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Gia H2, sinh ngày 04-12-2015; anh D trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Gia H1 sinh ngày 06-12-2013; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Việc tự nguyện thỏa thuận của các đương sự bảo đảm ổn định việc học tập và phát triển cho các cháu, không vi phạm đạo đức xã hội, không trái với quy định của pháp luật, căn cứ quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; được ghi nhận;

[3] Về tài sản, nhà đất và công nợ chung: Chị H và anh D không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Trần Đức D;

2. Về con chung: Chị Trần Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Gia H2, sinh ngày 04-12-2015; anh Trần Đức D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Gia H1 sinh ngày 06-12-2013. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung;

Chị Trần Thị H và anh Trần Đức D có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0002460 ngày 26-8-2019 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Nam Định.

Chị Trần Thị H và anh Trần Đức D có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- UBND phường H;
- UBND phường P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Công Khánh